

Tiết 1

Ngày soạn: 15 tháng 8 năm 2018

Tiết 1 - Bài 1: VIỆT NAM TRÊN ĐƯỜNG ĐỔI MỚI VÀ HỘI NHẬP

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Biết công cuộc Đổi mới ở nước ta là một cuộc cải cách toàn diện về kinh tế – xã hội ; một số định hướng chính để đẩy mạnh công cuộc Đổi mới.
- Biết bối cảnh và công cuộc hội nhập quốc tế và khu vực của nước ta.

2. Kỹ năng

- Khai thác được các thông tin kinh tế – xã hội từ bảng số liệu, biểu đồ.
- Biết liên hệ với các môn khác và thực tiễn.

3. Thái độ

- Xác định tinh thần trách nhiệm của mỗi người đối với sự nghiệp phát triển đất nước.

4. Định hướng năng lực cho học sinh

- *Năng lực chung:* Năng lực tự học; Năng lực giải quyết vấn đề; Năng lực hợp tác; Năng lực giao tiếp; Năng lực tính toán.

- *Năng lực chuyên biệt:* Năng lực sử dụng bản đồ, bảng số liệu, sơ đồ....; Năng lực tổng hợp theo lãnh thổ.

II. CHUẨN BỊ

1. *Giáo viên* - Bản đồ Hành chính Đông Nam Á (nếu có)

- Một số hình ảnh, tư liệu về hội nhập.

2. *Học sinh:* Tìm hiểu các nội dung số liệu về kết quả của công cuộc Đổi mới

IV. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức – 1'

Lớp 12	Ngày dạy:	Sĩ số:	Vắng:
Lớp 12	Ngày dạy:	Sĩ số:	Vắng:
Lớp 12	Ngày dạy:	Sĩ số:	Vắng:
Lớp 12	Ngày dạy:	Sĩ số:	Vắng:

2. Tiến trình:

Hoạt động 1: Khởi động

GV yêu cầu học sinh: nêu các sự kiện lịch sử của Việt Nam gắn với các năm 1975, 1986, 1995, 2007?

Gọi HS trả lời → vào bài

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

Nội dung 1: Công cuộc đổi mới là một cuộc cải cách toàn diện về kinh tế-xã hội.

Hình thức: Cá nhân, cặp bàn

Phương pháp: Đàm thoại phát vấn, Khai thác hình ảnh

HD CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG CHÍNH
Cá nhân (?) - Cho biết bối cảnh của nước ta trước khi đổi mới? - Nêu 1 số hậu quả chiến tranh ở nước ta? + Tăng trưởng kinh tế 1976 -	a. Bối cảnh * Trong nước: - 30/4/1975 thống nhất đất nước => cả nước tập trung hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng và phát triển đất nước. - Nước ta đi lên từ nước nghèo nàn, lạc hậu, hậu quả chiến tranh nặng nề. * Thế giới: - Xu thế quốc tế hoá nền KT TG, buộc các nước phải mở

<p>1980: 1,4%. Lạm phát 700%.</p> <p>Cặp bàn B1: Cặp bàn cùng tìm hiểu: - Nêu 3 xu hướng đổi mới và kết quả nổi bật của 3 xu hướng. B2: Gọi Hs trình bày, HS khác nhận xét, bổ sung. B3: Giáo viên chuẩn xác kiến thức.</p> <p>Cá nhân (?) Dựa vào SGK và hiểu biết bản thân hãy nêu một số thành tựu của công cuộc đổi mới ở nước ta? HS: Tìm hiểu, trả lời. GV: Chuẩn kiến thức</p> <p>1997: 4,8%(khủng hoảng tài chính khu vực); 1999: 9,5%; 2005: 8,4%;</p> <p>tỷ trọng nông nghiệp giảm, CN và DV tăng (đặc biệt CN tăng nhanh).</p> <p>2008: Việt Nam vượt lên là nước phát triển TB ở nhóm nước đang phát triển.</p>	<p>rộng quan hệ hợp tác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự tiến bộ của KHKT làm cho năng suất lao động ngày càng tăng lên, sức phát triển của nền sản xuất tăng lên. - Các nước XHCN trên TG, trên con đường xây dựng phát triển nền KT cũng mắc phải những sai lầm, khuyết điểm nhưng họ đã đổi mới của tổ thành công (TQ). <p>→Bối cảnh trong nước và quốc tế cuối những năm 70, đầu thập kỷ 80 phức tạp.</p> <p>=> Thời gian dài Việt Nam lâm vào khủng hoảng:</p> <p>b. Diễn biến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 1979 mạnh mẽ thực hiện - Năm 1986 (ĐH Đảng VI) định hình phát triển 3 xu hướng: <ul style="list-style-type: none"> + Dân chủ hoá nền kinh tế – xã hội. + Phát triển nền kinh tế nhiều thành phần theo định hướng XHCN. + Tăng cường giao lưu hợp tác quốc tế. <p>c. Thành tựu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ tăng trưởng kinh tế đã khá cao: - Cơ cấu nền kinh tế chuyển dịch theo hướng CNH, HĐH. tỷ trọng nông nghiệp giảm, CN và DV tăng (đặc biệt CN tăng nhanh). - Đời sống của nhân dân được cải thiện. <p>→ Nước ta thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế kéo dài.</p>
---	---

Nội dung 2: Nước ta trong hội nhập kinh tế quốc tế - 15'

Hình thức: Cả lớp

Phương pháp: đàm thoại, kỹ thuật động não.

HĐ CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG CHÍNH
<p>Đọc SGK, hiểu biết của bản thân để trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xu hướng toàn cầu hoá cuối TK XX có tác động ntn đến nước ta? - Nêu những chứng minh cụ thể về công cuộc hội nhập kinh tế quốc tế 	<p>a. Biểu hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TG: <ul style="list-style-type: none"> + Xu hướng toàn cầu hoá là tất yếu trong phát triển kinh tế xã hội. + Đẩy mạnh hợp tác khu vực. - VN: Phát triển theo xu hướng TG và KV

<p>của nước ta?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có quan hệ: 186 quốc gia và vùng lãnh thổ. - Quan hệ đối tác chiến lược với 14 quốc gia. <p>Quan hệ đối tác toàn diện với 10 quốc gia</p> <p>Quan hệ với LB Nga, Trung Quốc, Ấn Độ nâng lên tầm đối tác chiến lược toàn diện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu thuận lợi và khó khăn khi hội nhập TG và KV? <p>- Nêu một vài thành tựu đạt được?</p> <p>Gọi HS: Trả lời GV: Chuẩn kiến thức</p>	<p>(+ 7/1995 là thành viên ASEAN. + Ký Hiệp định khung về hợp tác kinh tế với EU (7 - 1995), + 11/1998 Tham gia diễn đàn hợp tác Châu á - TBD... + 7/1/2007 là thành viên WTO....)</p> <p>→ Việt Nam đã và đang từng bước vững chắc hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế khu vực và thế giới</p> <p>b. Thành tựu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu hút vốn đầu tư nước ngoài: <ul style="list-style-type: none"> + Hỗ trợ phát triển chính thức (ODK) + Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) + Đầu tư gián tiếp nước ngoài (FPI) <p>} Tăng mạnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đẩy mạnh hợp tác kinh tế, KH, kĩ thuật, bảo vệ MT - Phát triển ngoại thương ở tầm cao mới, XK lúa gạo.
--	---

Nội dung 3: Một số định hướng chính để đẩy mạnh công cuộc đổi mới – 5'

Hình thức: Cá nhân

Phương pháp: đàm thoại, phát vấn

HĐ CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG CHÍNH
<p>Cá nhân.</p> <p>(?) Hãy nêu một số định hướng chính để phát triển KTXH ở nước ta?</p> <p>HS: Tìm hiểu, trả lời. GV: Chuẩn kiến thức.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chiến lược tăng trưởng đi đôi với xoá đói giảm nghèo. - Hoàn thiện cơ chế chính sách của nền KT thị trường. - Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với nền kinh tế tri thức. - Phát triển bền vững, bảo vệ tài nguyên môi trường - Đẩy mạnh phát triển y tế, giáo dục.

Hoạt động 3: Luyện tập

HĐ CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG
<p>Câu 1-NB. Nước ta tiến hành công cuộc đổi mới với điểm xuất phát thấp từ nền kinh tế chủ yếu là</p> <p>A. công – nông nghiệp. B. công nghiệp. C. nông – công nghiệp. D. nông nghiệp.</p> <p>Câu 2-NB. Sự kiện được coi là mốc quan trọng trong quan hệ quốc tế của nước ta vào năm 2007 là</p> <p>A. bình thường hóa quan hệ với Hoa Kỳ. B. gia nhập Hiệp hội các nước Đông Nam Á. C. là thành viên chính thức của Tổ chức Thương mại thế giới. D. tham gia diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á– TBD</p>	<p>Câu 1. Nước ta tiến hành công cuộc đổi mới với điểm xuất phát thấp từ nền kinh tế chủ yếu là D. nông nghiệp.</p> <p>Câu 2. Sự kiện được coi là mốc quan trọng trong quan hệ quốc tế của nước ta vào năm 2007 là C. là thành viên chính thức của Tổ chức Thương mại thế giới.</p>

Hoạt động 4: Vận dụng

Điền 3 xu hướng đổi mới của nước ta vào cột a và nối cột a với cột b sao cho hợp lí

a. Các xu hướng đổi mới	b. Kết quả nổi bật
	Hàng hoá của VN có mặt ở nhiều nước trên thế giới
	Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra

		Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích khu vực kinh tế tư nhân, cá thể phát triển sản xuất...

Hoạt động 5: Tìm tòi, sáng tạo

Những thuận lợi và khó khăn khi Việt Nam hội nhập quốc tế và khu vực?

- * Thuận lợi: Dễ bình thường quan hệ với các nước, thu hút vốn đầu tư, công nghệ, KHKT.. => Phát huy nội lực, thay đổi cơ cấu kinh tế.
- * Khó khăn: Sức ép thù địch, nguy cơ tụt hậu, khủng hoảng (Do KH lạc hậu, trình độ quản lí thấp, SD vốn ít hq)

4. Tổng kết, đánh giá.

GV gọi một HS hệ thống kiến thức bài học ngắn gọn.

- Công cuộc Đổi mới ở nước ta từ 1986 đến nay (nội dung, thành tựu).
- Quá trình hội nhập quốc tế diễn ra nhanh, đạt nhiều thành tựu, nhưng cũng gây nhiều nguy cơ.

5. Hướng dẫn học ở nhà.

- Làm các câu hỏi trong SGK
- Suu tầm các bài báo về thành tựu KTXH của Việt Nam sau 1986.
- Chuẩn bị bài 2: Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ.
Gợi ý: đặc điểm, ý nghĩa của vị trí địa lí; các bộ phận lãnh thổ nước ta.

Tổ trưởng kí duyệt
Ngày tháng năm

Ngày soạn: 19 tháng 8 năm 2018

ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN

Tiết 2

Bài 2: VỊ TRÍ ĐỊA LÍ – PHẠM VI LÃNH THỔ

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Trình bày vị trí địa lí, giới hạn phạm vi lãnh thổ Việt Nam : các điểm cực Bắc, Nam, Đông, Tây của phần đất liền ; phạm vi vùng đất, vùng biển, vùng trời và diện tích lãnh thổ.
- Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ đối với tự nhiên, kinh tế – xã hội và quốc phòng.

2. Kỹ năng

Xác định được trên bản đồ vị trí và phạm vi lãnh thổ nước ta.

3. Thái độ

Củng cố thêm lòng yêu quê hương đất nước, sẵn sàng xây dựng và bảo vệ tổ quốc

4. Định hướng năng lực cho học sinh

- *Năng lực chung*: Năng lực tự học; Năng lực giải quyết vấn đề; Năng lực hợp tác; Năng lực giao tiếp; Năng lực tính toán.
- *Năng lực chuyên biệt*: Năng lực sử dụng bản đồ, bảng số liệu, sơ đồ.....; Năng lực tổng hợp theo lãnh thổ.

II. CHUẨN BỊ

1. *Giáo viên*: - Bản đồ Tự nhiên Việt Nam

- Sơ đồ phạm vi các vùng biển theo luật quốc tế (1982)

2. *Học sinh*: Vở ghi, Át lát. Đọc và tìm hiểu các vấn đề có liên quan

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ổn định lớp, kiểm tra sĩ số

Lớp	Ngày dạy:	Sĩ số:/	Vắng:
Lớp	Ngày dạy:	Sĩ số:/	Vắng:
Lớp	Ngày dạy:	Sĩ số:/	Vắng:
Lớp	Ngày dạy:	Sĩ số:/	Vắng:

2. Ôn và kiểm tra bài cũ – 5'

(?) Bối cảnh quốc tế những năm cuối thế kỉ XX có ảnh hưởng như thế nào đến công cuộc đổi mới của nước ta?

(?) Tìm một số dẫn chứng về thành tựu của công cuộc đổi mới ở nước ta?

3. Tiến trình bài dạy

Hoạt động 1: Tình huống xuất phát

Em hãy nêu sự khác biệt về cảnh quan thiên nhiên giữa khu vực Tây Nam Á với nước ta? Vì sao có sự khác nhau đó?

GV gọi HS trả lời.